TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa:

Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Đội 5, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Chị Trương Thị Bảo Y, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾ T ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Vũ L và chị Trương Thị Bảo Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Vũ L và chị Trương Thị Bảo Y thống nhất, thỏa thuận: Có 01 con chung tên là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2016; sau khi ly hôn, giao con cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Các bên có nghĩa vụ, quyền về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Vũ L và chị Trương Thị Bảo Y thống nhất: Hai bên không có tài sản chung; không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ;

không có quyền, nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Nguyễn Vũ L và chị Trương Thị Bảo Y, mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận: Anh L chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, thay cho chị Yến. Anh L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ

Số tiền án phí anh L phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004723, ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Q.Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo